

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào **Điều 212 và Điều 213** của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành **ngày 29 tháng 4 năm 2021** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **228/2020/TLST-DS**, ngày **17 tháng 11 năm 2020**;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Nguyễn Kim Hồng L, sinh năm 1971; địa chỉ số C, Đường N, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Trường G, sinh năm 1997; địa chỉ tại ấp Y, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang (văn bản ủy quyền ngày 29/7/2020).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư, Nguyễn Thị Thanh M - Công ty Luật TNHH N.

- **Bị đơn:** Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1962; địa chỉ số S, khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.
- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1982; địa chỉ số S, khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

Ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ có nghĩa vụ bồi hoàn giá trị quyền sử dụng đất diện tích 12,1m² cho bà Nguyễn Kim Hồng L bằng 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng).

Công nhận quyền sử dụng đất diện tích 12,1m² thuộc các chiết thửa 480-1 (diện tích 0,2m²), 480-1 (diện tích 4,6m²), 480-2 (diện tích 7,3m²), tờ bản đồ 13, đất ở tại đô thị, tọa lạc khóm 2, Phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 09/3/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vĩnh Long cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ được toàn quyền sử dụng. Bà Đ có nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.2. Về lãi chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí:

Ông Nguyễn Hoàng T, bà Nguyễn Thị Ngọc Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà Nguyễn Kim Hồng L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 650.000đ (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005840, ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

2.4. Về chi phí tố tụng khác:

Ông Nguyễn Hoàng T, bà Nguyễn Thị Ngọc Đ tự nguyện nộp toàn bộ chi phí đo đạc, định giá và xem xét thẩm định tại chỗ bằng 4.057.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi bảy ngàn đồng) để hoàn trả lại cho bà L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS nhân dân TP Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TP Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Tấn Thành